

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**
Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 08-01-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và ông Trần Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy V, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm T, xã Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 08 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Duy S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ) vào ngày 08/12/2023.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 tháng thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Anh S thường xuyên uống rượu quá mức về nhà không chăm lo gia đình vợ con, dẫn đến vợ chồng xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng anh S không sửa chữa nên C đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 05/2024 đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Duy Bảo L, sinh ngày 01/03/2024.

Hiện nay Chị đang nuôi dưỡng con chung. Con khỏe mạnh.

Nếu ly hôn, Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Duy S trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Trần Thị Thúy V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ) vào ngày 08/12/2023.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Do Anh hay chơi bời bạn bè, không chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 05/2024 đến nay.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không được.

Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng Anh vẫn còn tình cảm với chị V, nguyện vọng Anh muốn đoàn tụ vợ chồng.

Nếu chị V cương quyết xin ly hôn thì Anh cũng chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Duy Bảo L, sinh ngày 01/03/2024.

Hiện nay chị V đang nuôi dưỡng con chung.

Nếu ly hôn, Anh có nguyện vọng giao chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung và Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.00 đồng/ Tháng.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn có mặt và bị đơn anh Nguyễn Duy S vắng mặt phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Duy S được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2023 ngày 08 tháng 12 năm 2023, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc được bốn tháng thì xảy ra mâu thuẫn đến nay.

Nguyên nhân: Anh S thường xuyên uống rượu quá mức về nhà không chăm lo gia đình vợ con, dẫn đến vợ chồng xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng anh S không sửa chữa nên C đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 05/2024 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị V rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị V không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị V đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Dù cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là 01 con là Nguyễn Duy Bảo L, sinh ngày 01/03/2024.

Hiện nay chị V đang nuôi dưỡng con chung. Con khỏe mạnh.

Nếu ly hôn, Chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh S đồng ý giao chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung và Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.00 đồng/ tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Duy Bảo L, sinh ngày 01/03/2024 cho chị V nuôi dưỡng và anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị V và anh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Trần Thị Thúy V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng .

Chị V và anh S thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa nên Anh Nguyễn Duy S phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39; Điều 227, 228; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy V.

1.Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Duy S.

2.Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Duy Bảo L, sinh ngày 01/03/2024 cho chị Trần Thị Thúy V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Duy Bảo L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3.Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Duy S phải đóng góp nuôi con với chị Trần Thị Thúy V số tiền là 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng một tháng) kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Duy Bảo L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh S, chị V có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

4. Án phí: Chị Trần Thị Thúy V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001499 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị Thúy V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Duy S phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Xuân Thọ